

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ
PHÁT TRIỂN NÔNG
THÔN

Số: 38/2009/TT-
BNNPTNT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 26 tháng 6 năm 2009

THÔNG TƯ

Hướng dẫn hoạt động trong lĩnh vực quy chuẩn kỹ thuật thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Căn cứ Nghị định 01/2008/NĐ-CP ngày 03 tháng 1 năm 2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật ngày 29 tháng 6 năm 2006;

Căn cứ nghị định 127/2007/NĐ-CP ngày 1 tháng 8 năm 2007 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật;

Căn cứ Thông tư 23/2007/TT-BKHCN ngày 28 tháng 9 năm 2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ Hướng dẫn xây dựng, thẩm định và ban hành quy chuẩn kỹ thuật;

Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn hoạt động trong lĩnh vực quy chuẩn kỹ thuật như sau:

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này hướng dẫn việc lập quy hoạch, kế hoạch, xây dựng, thẩm định, ban hành; rà soát, sửa đổi, bổ sung, thay thế, huỷ bỏ; trình bày và thể hiện nội dung; thông báo, phổ biến, đăng ký, xuất bản, phát hành quy chuẩn kỹ thuật và trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, cá nhân hoạt động trong lĩnh vực quy chuẩn kỹ thuật quốc gia thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Thông tư này áp dụng đối với các Cục, Vụ, các tổ chức và cá nhân có liên quan trong việc triển khai công tác quy chuẩn kỹ thuật quốc gia và quy chuẩn kỹ thuật địa phương thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

2. Trong trường hợp Công ước/Điều ước quốc tế mà nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên có quy định khác với quy định tại Thông tư này thì áp dụng quy định của Công ước/Điều ước quốc tế đó.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Thông tư này, từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia lĩnh vực nông nghiệp và Phát triển nông thôn là quy quy định về mức giới hạn của đặc tính kỹ thuật và yêu cầu quản lý mà sản phẩm, hàng hoá, dịch vụ, quá trình, môi trường và các đối tượng khác trong hoạt động kinh tế - xã hội phải tuân thủ để bảo đảm an toàn, vệ sinh, sức khỏe con người; bảo vệ động vật, thực vật,

môi trường; bảo vệ lợi ích và an ninh quốc gia, quyền lợi của người tiêu dùng và các yêu cầu thiết yếu khác do Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành để bắt buộc áp dụng trong phạm vi toàn quốc.

Điều 4. Đối tượng quy chuẩn kỹ thuật quốc gia

1. Sản xuất, chế biến, thu hoạch, bảo quản, vận chuyển nông sản, lâm sản, muối, giết mổ gia súc, gia cầm;
2. Giống cây trồng, giống vật nuôi;
3. Vật tư nông nghiệp và lâm nghiệp, phân bón, thức ăn chăn nuôi;
4. Bảo vệ thực vật, thú y, kiểm dịch thực vật, động vật;
5. Công trình thủy lợi, đê điều;
6. Dịch vụ trong lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn;
7. An toàn, vệ sinh thủy sản, thực phẩm thủy sản xuất khẩu, thức ăn nuôi trồng thủy sản, thuốc thú y thủy sản, hoá chất, chế phẩm sinh học dùng trong nuôi trồng thủy sản, giống thủy sản;
8. An toàn, vệ sinh trong quá trình sản xuất từ nuôi trồng, khai thác, chế biến, bảo quản, vận chuyển thủy sản;
9. Dụng cụ đánh bắt thủy sản, các thiết bị đòi hỏi yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn trong ngành thủy sản;
10. Dịch vụ trong lĩnh vực thủy sản;
11. Trường hợp cần thiết phải xây dựng quy chuẩn kỹ thuật quốc gia mang tính liên ngành thì Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn gửi văn bản đến Bộ Khoa học và Công nghệ để xem xét quyết định.

Điều 5. Nguyên tắc cơ bản của hoạt động trong lĩnh vực quy chuẩn kỹ thuật quốc gia

1. Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia phải bảo đảm nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động kinh tế - xã hội, nâng cao sức cạnh tranh của sản phẩm, hàng hoá và dịch vụ trên thị trường trong nước và quốc tế.
2. Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia phải đáp ứng yêu cầu về an toàn, an ninh quốc gia, vệ sinh, sức khỏe con người, quyền và lợi ích hợp pháp của các bên có liên quan, bảo vệ động vật, thực vật, môi trường và sử dụng hợp lý tài nguyên thiên nhiên.
3. Hoạt động trong lĩnh vực quy chuẩn kỹ thuật quốc gia phải bảo đảm công khai, minh bạch, không phân biệt đối xử và không gây trở ngại đối với hoạt động sản xuất, kinh doanh, thương mại.
4. Việc xây dựng quy chuẩn kỹ thuật quốc gia phải:
 - a) Dựa trên tiến bộ khoa học và công nghệ, kinh nghiệm thực tiễn, nhu cầu hiện tại và xu hướng phát triển kinh tế - xã hội;
 - b) Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia được xây dựng dựa trên một hoặc những căn cứ sau đây: Tiêu chuẩn quốc gia; Tiêu chuẩn quốc tế, tiêu chuẩn khu vực, tiêu chuẩn nước ngoài; Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ, tiến bộ kỹ thuật; Kết quả đánh giá, khảo nghiệm, thử nghiệm, kiểm tra, giám định; trừ trường hợp các tiêu chuẩn đó không phù hợp với đặc điểm về địa lý, khí hậu, kỹ thuật, công nghệ của Việt Nam hoặc ảnh hưởng đến lợi ích quốc gia;
 - c) Ưu tiên quy định các yêu cầu về tính năng sử dụng sản phẩm, hàng hóa; hạn chế quy định các yêu cầu mang tính mô tả hoặc thiết kế chi tiết;
 - d) Bảo đảm tính thống nhất của hệ thống tiêu chuẩn và hệ thống quy chuẩn kỹ thuật của Việt Nam.

Điều 6. Hợp tác trong hoạt động quy chuẩn kỹ thuật quốc gia

Khuyến khích các tổ chức, cá nhân trong nước và ngoài nước, các hội, hiệp hội tham gia xây dựng, phổ biến áp dụng quy chuẩn kỹ thuật quốc gia; đầu tư phát triển hoạt động trong lĩnh vực quy chuẩn kỹ thuật quốc gia; đào tạo kiến thức, kỹ thuật, nghiệp vụ về quy chuẩn kỹ thuật quốc gia thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Điều 7. Những hành vi bị nghiêm cấm

1. Lợi dụng hoạt động trong lĩnh vực quy chuẩn kỹ thuật quốc gia để cản trở, gây phiền hà, sách nhiễu đối với hoạt động sản xuất, kinh doanh, thương mại của tổ chức, cá nhân.
2. Thông tin, quảng cáo sai sự thật và các hành vi gian dối khác trong hoạt động lĩnh vực quy chuẩn kỹ thuật quốc gia.
3. Lợi dụng hoạt động trong lĩnh vực quy chuẩn kỹ thuật quốc gia để gây phương hại đến lợi ích quốc gia, quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội, môi trường, sức khỏe của nhân dân.

Điều 8. Ký hiệu quy chuẩn kỹ thuật quốc gia do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành

Quy định như sau: QCVN xx-zz : yyyy/BNNPTNT , bao gồm:

1. Số hiệu và năm ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia được phân cách bằng dấu hai chấm và được đặt sau ký hiệu QCVN;
2. Chữ viết tắt tên Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn là: BNNPTNT được đặt sau năm ban hành (yyyy) quy chuẩn kỹ thuật quốc gia và được phân cách bằng dấu gạch chéo.
3. xx-zz là mã số quy chuẩn kỹ thuật, trong đó:
xx là mã theo lĩnh vực: 01 là lĩnh vực Nông nghiệp;
02 là lĩnh vực Thủy sản;
03 là lĩnh vực Lâm nghiệp;
04 là lĩnh vực Thủy lợi;
zz là mã của quy chuẩn kỹ thuật cụ thể.

Chương II

LẬP VÀ PHÊ DUYỆT QUY HOẠCH XÂY DỰNG QUY CHUẨN KỸ THUẬT QUỐC GIA

Điều 9. Yêu cầu đối với quy hoạch xây dựng quy chuẩn kỹ thuật quốc gia

1. Quy hoạch xây dựng quy chuẩn kỹ thuật quốc gia phải bao gồm mục tiêu mang tính định hướng, lộ trình và giải pháp thực hiện, dự kiến kết quả cho từng giai đoạn quy hoạch và phù hợp với yêu cầu quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.
2. Nội dung của quy hoạch xây dựng quy chuẩn kỹ thuật quốc gia phải thể hiện tính hệ thống, tính đồng bộ đối với các lĩnh vực và đối tượng cần xây dựng quy chuẩn kỹ thuật quốc gia. Các đối tượng trong từng lĩnh vực quy chuẩn kỹ thuật quốc gia cần được sắp xếp theo thứ tự ưu tiên cho từng giai đoạn quy hoạch.
3. Nội dung chính quy hoạch xây dựng quy chuẩn kỹ thuật quốc gia quy định tại Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư này.

Điều 10. Lập quy hoạch xây dựng quy chuẩn kỹ thuật quốc gia

1. Theo điều kiện và yêu cầu quản lý, các Cục chủ trì tổ chức việc lập, sửa đổi, bổ sung quy hoạch xây dựng quy chuẩn kỹ thuật quốc gia trong lĩnh vực được Bộ phân công quản lý và thông báo công khai trên trang tin điện tử 30 ngày, để lấy ý kiến rộng rãi trước khi gửi Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường.
2. Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường tổng hợp quy hoạch xây dựng quy chuẩn kỹ thuật quốc gia của các Cục, trình Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phê duyệt theo quy định.
3. Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phê duyệt quy hoạch xây dựng quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, thông báo công khai trên trang tin điện tử của Bộ, trong thời gian 30 ngày kể từ ngày phê duyệt và gửi Bộ Khoa học và Công nghệ.

Điều 11. Điều chỉnh quy hoạch xây dựng quy chuẩn kỹ thuật quốc gia

Trong trường hợp cần thiết, các Cục đề xuất điều chỉnh quy hoạch xây dựng quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường tổng hợp, trình Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phê duyệt theo trình tự quy định tại Điều 10 Chương II Thông tư này.

Chương III

LẬP VÀ PHÊ DUYỆT KẾ HOẠCH 5 NĂM VÀ HÀNG NĂM XÂY DỰNG QUY CHUẨN KỸ THUẬT QUỐC GIA

Điều 12. Yêu cầu đối với kế hoạch xây dựng quy chuẩn kỹ thuật quốc gia

1. Phù hợp với quy hoạch phát triển quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đã được phê duyệt.
2. Đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước, phù hợp với kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm, hàng năm và điều kiện phát triển khoa học và công nghệ của lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn ở Việt Nam.

Điều 13. Tổ chức lập và phê duyệt kế hoạch 5 năm và hàng năm xây dựng quy chuẩn kỹ thuật quốc gia

1. Các Cục chủ trì tổ chức lập kế hoạch 5 năm và hàng năm xây dựng quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, gửi dự thảo kế hoạch về Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường.
2. Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường tổng hợp kế hoạch xây dựng quy chuẩn kỹ thuật quốc gia 5 năm và hàng năm của các Cục, trình Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phê duyệt và thông báo công khai trên trang tin điện tử trong thời gian 30 ngày, kể từ ngày phê duyệt và gửi Bộ Khoa học và Công nghệ.

Điều 14. Kế hoạch 5 năm xây dựng quy chuẩn kỹ thuật quốc gia

Việc lập và phê duyệt kế hoạch 5 năm xây dựng quy chuẩn kỹ thuật quốc gia của các Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn được quy định như sau:

1. Lập dự thảo kế hoạch 5 năm:

Vào quý II của năm trước năm bắt đầu kế hoạch 5 năm, căn cứ yêu cầu quản lý nhà nước và quy hoạch xây dựng quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đã được phê duyệt (nếu có), các Cục chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan tổ chức việc lập dự thảo kế hoạch 5 năm xây dựng quy chuẩn kỹ thuật quốc gia trong lĩnh vực được phân công quản lý kèm theo thuyết minh, gửi đến các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan và đồng thời thông báo trên trang tin điện tử (website) hoặc tạp chí, ấn phẩm của Cục và của Bộ để lấy ý kiến. Thời gian góp ý dự thảo ít nhất là 60 ngày, kể từ ngày gửi dự thảo;.

Cục chủ trì tổng hợp, xử lý các ý kiến góp ý để hoàn chỉnh dự thảo kế hoạch 5 năm xây dựng quy chuẩn kỹ thuật quốc gia trong lĩnh vực được phân công quản lý và gửi về Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường;

Dự thảo kế hoạch 5 năm xây dựng quy chuẩn kỹ thuật quốc gia và thuyết minh được lập theo nội dung quy định tại mục 1, mục 2 Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư này.

2. Phê duyệt kế hoạch 5 năm

Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường chịu trách nhiệm tổng hợp, phối hợp với Tổng Cục Tiêu chuẩn, Đo lường chất lượng, Bộ Khoa học và Công nghệ để thẩm định kế hoạch 5 năm và trình Bộ phê duyệt; thông báo cho các cơ quan, tổ chức có liên quan và công khai trên trang tin điện tử (website) hoặc tạp chí, ấn phẩm của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày được phê duyệt.

3. Sửa đổi, bổ sung kế hoạch 5 năm

Trên cơ sở đề nghị của các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan và yêu cầu của quản lý, các Cục chịu trách nhiệm xem xét, trình Bộ phê duyệt sửa đổi, bổ sung kế hoạch 5 năm xây dựng quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, sau đó thông báo công khai quyết định sửa đổi, bổ sung trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày phê duyệt.

Điều 15. Kế hoạch hàng năm xây dựng quy chuẩn kỹ thuật quốc gia

Nội dung của kế hoạch hàng năm xây dựng quy chuẩn kỹ thuật quốc gia bao gồm: tên quy chuẩn kỹ thuật quốc gia cần xây dựng được sắp xếp theo chuyên ngành, lĩnh vực quy chuẩn kỹ thuật; loại quy chuẩn kỹ thuật, tên tổ chức biên soạn dự thảo; thời gian thực hiện; kinh phí dự kiến và nguồn kinh phí; dự kiến kế hoạch phổ biến, hướng dẫn áp dụng quy chuẩn kỹ thuật.

Việc lập, phê duyệt, thực hiện và điều chỉnh, bổ sung kế hoạch hàng năm xây dựng quy chuẩn kỹ thuật quốc gia được thực hiện như sau:

1. Lập dự thảo kế hoạch hàng năm:

a) Quý II hàng năm, căn cứ kế hoạch 5 năm, yêu cầu quản lý, kết quả rà soát cần sửa đổi, bổ sung, thay thế và các đề xuất của tổ chức, cá nhân, Cục đề nghị kế hoạch năm sau bằng văn bản, được sắp xếp theo thứ tự ưu tiên, kèm theo Dự án xây dựng của mỗi quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường để tổng hợp;

Kế hoạch hàng năm xây dựng quy chuẩn kỹ thuật quốc gia thực hiện theo quy định tại mục 3 Phụ lục II, ban hành kèm theo Thông tư này;

Dự án xây dựng quy chuẩn kỹ thuật quốc gia được lập theo mẫu quy định tại Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư này;

b) Cục lập dự thảo kế hoạch cho năm sau trên cơ sở xem xét các Dự án xây dựng quy chuẩn kỹ thuật quốc gia với sự tham gia của các cơ quan, tổ chức có liên quan.

2. Lấy ý kiến và hoàn chỉnh dự thảo kế hoạch hàng năm:

a) Cục gửi dự thảo kế hoạch đến các tổ chức, cá nhân có liên quan để lấy ý kiến, đồng thời thông báo về việc lấy ý kiến trên trang tin điện tử (website) hoặc tạp chí, ấn phẩm của Cục và của Bộ. Thời gian lấy ý kiến ít nhất là 30 ngày, kể từ ngày gửi dự thảo.

b) Cục tổng hợp, xử lý các ý kiến góp ý để hoàn chỉnh dự thảo kế hoạch hàng năm và gửi về Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường.

3. Phê duyệt kế hoạch hàng năm: